

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**



**DƯƠNG THỊ MỸ HOÀNG**

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ  
CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP THÁI BÌNH DƯƠNG**

**Chuyên ngành: Kế toán  
Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**



**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**

**Phản biện 1: PGS.TS.Hoàng Tùng**

**Phản biện 2: PGS.TS.Mai Thị Hoàng Minh**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 01 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay, chắc chắn là cạnh tranh quốc tế sẽ ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt hơn. Xu hướng này liên quan đến hàng loạt nhân tố như: sự ra đời của thị trường toàn cầu, sự ra đời với tốc độ nhanh chóng của hàng loạt công ty mới giàu tinh thần lập nghiệp và năng lực sáng tạo kinh tế, sự xuất hiện liên tục của những kỹ thuật mới và thị trường mới sự gia tăng thường xuyên sức ép trên thị trường chứng khoán đối với giá cổ phiếu, sự rút ngắn ngắn vòng đời của sản phẩm... Vì vậy, bất kỳ chủ thể nào muốn trụ vững và giành thắng lợi trên thị trường khu vực và thế giới đều phải tính toán đầy đủ các nhân tố đó khi thiết kế và thực hiện chính sách cạnh tranh.

Việt Nam đã gia nhập WTO, có nghĩa là nước ta đã hoàn toàn tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa. Điều này đã đem lại cho các doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh ra những thị trường mới, đồng thời các doanh nghiệp cũng đứng trước những thách thức và sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt.

Vì vậy, các doanh nghiệp cần phải có đầy đủ những thông tin liên quan đến những hoạt động kinh doanh của mình và những thông tin đó phải kịp thời, chính xác để có thể chớp lấy thời cơ và ra những quyết định đúng đắn. Để đáp ứng được yêu cầu này hệ thống kế toán phải hình thành nên hai phân hệ là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Trong đó, kế toán quản trị có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đặc biệt thông tin chi phí do kế toán quản trị cung cấp chủ yếu phục vụ cho yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, nó điều

Khiến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở để các nhà quản lý đưa ra các quyết định tối ưu. Tuy nhiên, việc vận dụng hệ thống kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng ở các doanh nghiệp chưa được quan tâm và thực hiện một cách khoa học. Dẫn đến các thông tin chi phí cung cấp cho nhà quản lý chưa hợp lý, kịp thời và chính xác. Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất là hết sức cần thiết và cấp bách.

Công ty cổ phần thép Thái Bình Dương đã và đang tổ chức KTQT trong đó tập trung vào KTQT chi phí nhằm cung cấp thông tin chi phí phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh. Song thực tế KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng chưa được tổ chức khoa học mà vẫn còn mang nặng nội dung của kế toán tài chính. Hiện tại, nhu cầu sử dụng thông tin chi phí còn tự phát, các công việc của KTQT chi phí được thực hiện đan xen giữa nhiều bộ phận mà chưa có bộ phận chuyên trách. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống kế toán quản trị chi phí tại công ty là một yêu cầu rất thiết thực nhằm giúp công ty hoàn thành nhiệm vụ và tạo thế đứng vững vàng trên thị trường.

Xuất phát từ nhận thức mang tính khách quan cả về lý luận và thực tiễn, tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu: ***“Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương”***.

## **2. Tổng quan nghiên cứu:**

Việc nghiên cứu về kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng đã được rất nhiều tác giả Việt Nam nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về kế toán quản trị đã công bố đều chưa nghiên cứu chuyên sâu về công tác kế toán quản trị chi phí áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất thép, trong khi các doanh nghiệp này đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về thị trường

tiêu thụ. Do vậy, vấn đề mà luận văn nghiên cứu là hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở các công ty sản xuất kinh doanh thép, cụ thể trường hợp công ty cổ phần thép Thái Bình Dương.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu công tác kế toán quản trị chi phí trong công ty cổ phần thép Thái Bình Dương với mục đích tìm ra những mặt còn tồn tại. Từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể, khoa học nhằm hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề về lí luận, thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty cổ phần thép Thái Bình Dương và các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Sản phẩm của công ty chủ yếu là phôi thép và thép. Trong đó bao gồm nhiều loại khác nhau về quy cách nhưng lại giống nhau về chất lượng. Do đó, giới hạn của luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kế toán quản trị chi phí của sản phẩm phôi và sản phẩm thép nói chung.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được sử dụng phương pháp biện chứng duy vật, gắn liền việc nghiên cứu với quan điểm lịch sử làm cho đề tài có tính hệ thống và có ý nghĩa thực tiễn hơn. Ngoài ra, các phương pháp thu thập, so sánh, thống kê, phân tích,... cũng được sử dụng để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể.

### **6. Những đóng góp của luận văn**

- Về mặt lý luận: Luận văn nghiên cứu, hệ thống hóa lý thuyết

ơ bản về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

- **Về mặt thực tiễn:** Thông qua phân tích và đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương, luận văn đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương.

## **7. Kết cấu luận văn:**

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương

**Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương.

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1. Khái quát chung về kế toán quản trị chi phí

### 1.1.1. Khái niệm kế toán quản trị chi phí

Kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của hệ thống kế toán, chính vì vậy, bản chất của kế toán quản trị chi phí trước hết thể hiện ở bản chất của kế toán. Trải qua quá trình hình thành và phát triển lâu đời, có rất nhiều định nghĩa về kế toán dưới các góc độ khác nhau, tuy nhiên trong phần này tác giả chỉ phân tích hai định nghĩa cơ bản dưới góc độ bản chất và nội dung của kế toán.

*Thứ nhất*, kế toán được định nghĩa là một bộ phận của hoạt động quản lý, với chức năng xử lý và cung cấp thông tin thực hiện về khách thể quản lý cho chủ thể quản lý.

*Thứ hai*, kế toán được định nghĩa là một quá trình định dạng, đo lường, ghi chép và cung cấp các thông tin về hoạt động kinh tế của một tổ chức.

Như vậy, xét một cách tổng quát thì kế toán quản trị chi phí có bản chất là một bộ phận của hoạt động quản lý và nội dung của kế toán quản trị chi phí là quá trình định dạng, đo lường, ghi chép và cung cấp các thông tin của chi phí hoạt động kinh tế của một tổ chức.

### 1.1.2. Bản chất - vai trò của kế toán quản trị chi phí

#### 1.1.2.1 Bản chất của kế toán quản trị chi phí

KTQT chi phí không nhận thức chi phí theo quan điểm của KTTC mà nhận diện theo nhiều phương diện khác nhau để đáp ứng nhu cầu thông tin trong hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát và ra quyết định. Từ đó có thể rút ra bản chất của KTQT chi phí như sau:

- KTQT chi phí không chỉ thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đã thực sự hoàn thành, đã ghi chép, hệ thống hoá trong sổ kế toán mà còn xử lý và cung cấp các thông tin phục vụ cho việc lập các dự toán, quyết định các phương án kinh doanh.
- KTQT chi phí cung cấp các thông tin về hoạt động kinh tế tài chính trong phạm vi yêu cầu quản lý nội bộ của doanh nghiệp. Những thông tin đó có ý nghĩa với những bộ phận, những người điều hành, quản lý doanh nghiệp.
- KTQT chi phí là một bộ phận của công tác kế toán nói chung và là một bộ phận không thể thiếu được để kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý.

#### **1.1.2.2 Vai trò của kế toán quản trị chi phí**

- Kế toán quản trị chi phí cung cấp thông tin cho các nhà quản trị doanh nghiệp trong việc thực hiện các chức năng quản lý.
- Kế toán quản trị chi phí tiến hành cụ thể hoá các kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp thành các dự toán sản xuất kinh doanh.
- Kế toán quản trị chi phí cũng cung cấp các thông tin để nhà quản lý kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch thông qua các báo cáo đánh giá, đặc biệt là giúp ích cho các nhà quản lý trong việc kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả và hiệu năng của quá trình hoạt động.
- Kế toán quản trị chi phí còn cung cấp các thông tin thích hợp cho các nhà quản lý nhằm xây dựng các chiến lược cạnh tranh bằng cách thiết lập các báo cáo định kỳ và báo cáo đặc biệt.

### **1.2. Kế toán quản trị chi phí với chức năng quản lý**

Như phần trên đã trình bày, kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của hệ thống kế toán nhằm cung cấp cho các nhà quản lý thông



tin về chi phí để giúp họ thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp. Các chức năng cơ bản của quản trị doanh nghiệp là lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra - đánh giá việc thực hiện kế hoạch và ra quyết định.

### **1.3. Nội dung của kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất**

#### ***1.3.1. Phân loại chi phí***

1.3.1.1. Phân loại theo chức năng hoạt động

1.3.1.2. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí.

1.3.1.3. Phân loại chi phí trong kiểm tra và ra quyết định

#### ***1.3.2. Lập dự toán chi phí sản xuất***

Bất kỳ một doanh nghiệp nào muốn hoạt động hiệu quả đều phải có một dự toán cụ thể. Dự toán càng chính xác bao nhiêu thì việc tiến hành thực hiện công việc càng hiệu quả bấy nhiêu. Việc lập dự toán sẽ có tác dụng:

- Cung cấp thông tin một cách có hệ thống toàn bộ kế hoạch của doanh nghiệp, tính toán được các nguồn lực và lường trước được những khó khăn để có phương án hoạt động thích hợp..
- Xác định rõ mục tiêu cụ thể để làm căn cứ đánh giá mức độ thực hiện sau này.
- Định hướng cho việc đầu tư.

Trước khi đi vào lập dự toán, cần xây dựng định mức cho từng khoản mục chi phí

#### **1.3.2.1. Xây dựng định mức**

Chi phí định mức là chi phí dự tính cho việc sản xuất một sản phẩm hay cung cấp dịch vụ. Khi chi phí định mức tính cho toàn bộ số lượng sản phẩm sản xuất hay dịch vụ cung cấp thì chi phí định mức được gọi là chi phí dự toán.

Sau khi quá trình sản xuất được tiến hành, kế toán quản trị sẽ so sánh giữa chi phí thực tế và dự toán để xác định sự biến động về chi phí. Đây chính là cơ sở để kiểm soát chi phí.

### **1.3.2.2. Lập dự toán chi phí**

Dự toán chi phí sản xuất bao gồm dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung, dự toán chi phí bán hàng, dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính. Các dự toán chi phí này đều được lập trên cơ sở dự toán tiêu thụ và sản xuất trong kỳ.

### **1.3.3. Lập dự toán giá thành sản phẩm**

Công tác dự toán giá thành sản phẩm là một trong những nội dung chủ yếu của KTQT chi phí. Dự toán giá thành có thể lập theo các phương pháp sau:

- Lập dự toán giá thành theo phương pháp toàn bộ
- Lập dự toán giá thành theo phương pháp trực tiếp

### **1.3.4. Phương pháp tập hợp và xác định chi phí**

a) *Phương pháp tập hợp chi phí:* Doanh nghiệp cần lựa chọn các phương pháp tập hợp chi phí phù hợp từng loại chi phí:

- Phương pháp trực tiếp
- Phương pháp phân bổ

b) *Phương pháp xác định chi phí*

Phương pháp xác định chi phí là phương pháp tổng hợp các chi phí có liên quan đến việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

### **1.3.5. Phân tích biến động chi phí nhằm kiểm soát chi phí**

Phân tích biến động chi phí là yêu cầu cần thiết đối với doanh nghiệp. Qua phân tích tình hình biến động chi phí có thể xác định được các khả năng tiềm tàng, các nguyên nhân chủ quan, khách quan tác động đến sự tăng giảm chi phí thực tế so với dự toán, từ đó kịp

thời khắc phục những hoạt động chưa tốt hoặc điều chỉnh những tiêu chuẩn rời xa thực tế, khai thác khả năng tiềm tàng góp phần tiết kiệm chi phí đồng thời giúp kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn.

### **13.5.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

Biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được phân tích thành biến động mức tiêu hao nguyên vật liệu và biến động giá.

#### **1.3.5.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

Biến động chi phí nhân công trực tiếp là chênh lệch giữa chi phí nhân công trực tiếp thực tế phát sinh với chi phí nhân công dự toán cho khối lượng sản xuất thực tế. Biến động chi phí nhân công trực tiếp được phân tích thành biến động hiệu quả lao động (thời gian lao động) và biến động giá nhân công.

#### **1.3.5.3. Kiểm soát chi phí sản xuất chung**

Để kiểm soát chi phí sản xuất chung cần phân tích sự biến động sự biến động biến phí sản xuất chung và biến động của định phí sản xuất chung.

#### **1.3.5.4. Kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Tương tự trên cần phân tích biến phí và định phí

### **1.3.6. Phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh**

#### **1.3.6.1. Phân tích mối quan hệ chi phí - sản lượng - lợi nhuận**

Phân tích chi phí - sản lượng - lợi nhuận ( $C - V - P$ ) là xem xét mối quan hệ nội tại trong doanh nghiệp khi thay đổi sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận như thế nào như: chi phí, giá bán, sản lượng, kết cấu mặt hàng, ... để tìm ra một sự kết hợp hiệu quả nhất giữa các nhân tố nhằm tối đa hóa mục tiêu của đơn vị.

#### **1.3.6.2. Phân tích chi phí theo các trung tâm chi phí**

Để cung cấp các thông tin chi tiết về doanh thu và chi phí của các bộ phận này cho các nhà quản lý, kế toán quản trị chi phí cần lập

các báo cáo bộ phận. Đây là các báo cáo phản ánh các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được ở từng trung tâm trách nhiệm, là báo cáo so sánh các chỉ tiêu thực tế với dự toán phù hợp với quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của các trung tâm trách nhiệm có liên quan.

#### **1.4. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí**

Tổ chức mô hình kế toán quản trị được khái quát trên hai mô hình như sau:

- *Thứ nhất*, tổ chức kế toán quản trị kết hợp với kế toán tài chính
- *Thứ hai*, tổ chức kế toán quản trị độc lập với kế toán tài chính

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Kế toán quản trị là công cụ khoa học hữu hiệu cung cấp thông tin nhanh chóng cho việc thực hiện các chức năng quản trị trong doanh nghiệp, nhất là trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. KTQT chi phí là một nội dung hết sức quan trọng của KTQT thực hiện xử lý và cung cấp thông tin chi phí cho các nhà quản trị ra quyết định kinh doanh, bởi hầu hết các quyết định kinh doanh của doanh nghiệp đều liên quan đến chi phí.

Nội dung Chương 1 của luận văn đi sâu nghiên cứu bản chất, vai trò và chức năng của kế toán quản trị chi phí. Bên cạnh đó luận văn cũng khái quát các loại chi phí, xây dựng định mức chi phí và lập dự toán chi phí; phương pháp xác định giá thành sản phẩm; phân tích biến động chi phí nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và phân tích thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc ra quyết định.

Đây là những tiền đề lý luận làm cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí và đánh giá trách nhiệm của trung tâm chi phí cũng như định hướng nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI BÌNH DƯƠNG**

### **2.1. Giới thiệu về công ty**

#### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty**

- Tên công ty: Công ty cổ phần thép Thái Bình Dương
- Tên giao dịch: Pacific Steel Joint Stock Company (PSC)
- Trụ sở chính: Đường số 1- Khu công nghiệp Thanh Vinh - Xã Hòa Liên - Huyện Hòa Vang - TP.Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.3795555 Fax: 0511.3795656
- Email: [info@pacificsteel.vn](mailto:info@pacificsteel.vn) Website: pacificsteel.vn
- Vốn điều lệ: 125 tỷ đồng.

#### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty**

##### **2.1.2.1. Chức năng**

Sản xuất sản phẩm chính là phôi thép chất lượng cao 120x120x600, 150x150x6000, các loại sản phẩm thép xây dựng như thép cuộn Φ6, Φ8, thép thanh vằn Φ10- Φ36 chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, công nghệ tiên tiến phục vụ cho các công trình dân dụng, các cao ốc văn phòng...

##### **2.1.2.2. Nhiệm vụ**

- Với tiêu chí “*Tạo thêm giá trị cho khách hàng*”, PSC luôn luôn bổ sung, hoàn thiện các chuyên gia quản lý giàu kinh nghiệm, đội ngũ kỹ sư có trình độ cao cùng với lực lượng công nhân lành nghề đã qua đào tạo, nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ hoàn hảo, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Không ngừng hoàn thiện trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trước và sau bán hàng, trong công nghệ sản xuất, bảo vệ môi

trường cũng như trong quản lý chất lượng sản phẩm.

### ***2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty***

#### ***2.1.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty***

#### ***2.1.3.2. Nhiệm vụ của các bộ phận:***

### ***2.1.4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm***

#### ***2.1.4.1 Thuyết minh quy trình sản xuất phôi thép***

#### ***2.1.4.2 Thuyết minh quy trình sản xuất thép***

### ***2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán tại công ty***

#### ***2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán***

Công ty cổ phần thép Thái Bình Dương áp dụng hình thức kế toán tập trung, toàn bộ các chứng từ ban đầu đến các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, các báo cáo tài chính đều được lưu trữ và thực hiện tại phòng tài chính kế toán của công ty.

#### ***2.1.5.2. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty***

Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức chứng từ ghi sổ. Công tác kế toán tại công ty được thực hiện trên phần mềm kế toán của Bravo 6.3 dựa trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức sổ kế toán theo qui định.

## ***2.2. Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty***

Nội dung cơ bản của KTQT chi phí tại công ty hiện nay bao gồm:

- Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng định mức, lập dự toán chi phí sản xuất.
- Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.
- Phân tích chi phí sản xuất.

### ***2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh***

Chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty được phân loại theo

chức năng hoạt động. Theo cách phân loại này, chi phí sản xuất bao gồm chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất:

a) *Chi phí sản xuất:*

b) *Chi phí ngoài sản xuất:*

### **2.2.2. Công tác lập dự toán chi phí sản xuất**

Dự toán chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty được lập vào cuối quý 4 năm trước và được xây dựng cho cả năm với sự phối hợp của các phòng kế toán tài chính, phòng kế hoạch vật tư, phòng tổ chức hành chính, phòng kỹ thuật. Trong đó, phòng kế toán sẽ cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự toán của năm trước kết hợp với các định mức tiêu chuẩn như định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiền lương của phòng cùng với các thông tin về tình hình giá cả vật liệu đầu vào, nhu cầu tiêu thụ của người dân về sản phẩm từ phòng kế hoạch vật tư.

#### **2.2.2.1. Định mức, dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

a) *Định mức tiêu hao NVL*

b) *Định mức lượng vật tư sử dụng*

c) *Định mức giá nguyên vật liệu*

d) *Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

#### **2.2.2.2. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp**

Dự toán chi phí nhân công bao gồm tiền lương cơ bản, lương theo sản phẩm và các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ).

#### **2.2.2.3. Dự toán chi phí sản xuất chung**

Việc lập dự toán chi phí SXC ở công ty dựa vào chi phí thực tế ước tính của kỳ trước và nhu cầu công việc kỳ thực tế.



#### **2.2.2.4. Dự toán chi phí bán hàng**

Dự toán chi phí bán hàng cũng được lập tương tự như đối với chi phí SXC

#### **2.2.2.5. Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

Dự toán chi phí QLDN cũng được lập tương tự như đối với chi phí SXC.

#### **2.2.3. Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm**

CPSX được tập hợp theo 3 khoản mục: chi phí NVLTT, chi phí NCTT và chi phí SXC trên các sổ chi tiết và sổ tổng hợp theo hình thức chứng từ chi sổ. Vì phân xưởng liệu và phân xưởng luyện sản xuất ra sản phẩm phôi, còn phân xưởng cán sản xuất ra sản phẩm thép. Do đó, đối tượng tập hợp chi phí và tính giá thành đối với sản phẩm phôi và sản phẩm thép được tập hợp như sau:

+ Đối tượng tập hợp chi phí đối với sản phẩm phôi là phân xưởng liệu và phân xưởng luyện, đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm phôi hoàn thành.

+ Đối tượng tập hợp chi phí đối với sản phẩm thép là phân xưởng cán, đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm thép hoàn thành.

#### **2.2.3.1. Tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

#### **2.2.3.2. Tập hợp chi phí nhân công trực tiếp**

#### **2.2.3.3. Tập hợp chi phí sản xuất chung**

#### **2.2.3.4. Tập hợp chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### **2.2.3.5. Tổng hợp chi phí sản xuất**

Cuối tháng, căn cứ vào các bảng tập hợp chi tiết chi phí NVL trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, và kế toán lập bảng tính giá thành sản phẩm

#### **2.2.4. Công tác phân tích, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh**

Công ty đã thực hiện việc thu nhận thông tin quá khứ để tiến hành phân tích tình hình hoạt động SXKD. Việc so sánh kết quả thực hiện chi phí và định mức, kế hoạch để tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch giữa chi phí sản xuất thực tế phát sinh so với kế hoạch cũng như phân tích thông tin chi phí để ra quyết định kinh doanh tại công ty chưa được thực hiện. Công ty chỉ thực hiện việc so sánh các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa các năm, việc phân tích không sâu sắc, chưa mang lại hiệu quả là công cụ cung cấp thông tin cho nhà quản trị.

### **2.3. Đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty**

Trên cơ sở nghiên cứu thực tế KTQT chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương, tác giả có những đánh giá về thực trạng công tác KTQT chi phí như sau:

**Một là**, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán để tập hợp chi phí.

**Hai là**, phân loại chi phí: công ty đã tiến hành phân loại chi phí kinh doanh theo nội dung và theo chức năng của chi phí.

**Ba là**, công tác lập dự toán chi phí: công ty đã xây dựng được hệ thống định mức nguyên vật liệu tiêu hao để sản xuất 1 tấn phôi thép và 1 tấn thép, làm cơ sở dự toán chi phí NVL trực tiếp.

**Bốn là**, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí

**Năm là**, phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh: công ty không tiến hành phân tích chi phí để ra các quyết định kinh doanh.

**Sáu là**, tổ chức bộ máy kế toán: bộ máy kế toán tại công ty hiện nay được xây dựng mô hình kế toán theo hình thức tập trung, chưa có bộ phận kế toán quản trị riêng.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kế toán quản trị ngày càng đóng vai trò quan trọng là một công cụ quản lý đắc lực, phục vụ cho việc quản lý, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản trị trong các doanh nghiệp, hỗ trợ cho các nhà quản lý thành công trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Để tồn tại và thích ứng với nền kinh tế thị trường, công ty cổ phần thép Thái Bình Dương đã có những đổi mới trong công tác quản lý cũng như công tác kế toán, công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty thể hiện qua việc: phân loại chi phí, lập kế hoạch chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công tác tổ chức tài khoản, sổ kế toán để tập hợp chi phí và so sánh kết quả hoạt động kinh doanh giữa các năm. Tuy nhiên, các công việc này chưa được tổ chức một cách khoa học và toàn diện.

Qua phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương, tác giả đã nhận định được những ưu điểm và hạn chế của công tác KTQT chi phí. Đây chính là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại công ty.

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ Ở CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI BÌNH DƯƠNG**

### **3.1. Phương hướng hoàn thiện công tác KTQT chi phí ở công ty cổ phần thép Thái Bình Dương**

#### ***3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương***

Vai trò của thông tin là vô cùng quan trọng để giúp các nhà quản lý lựa chọn được một giải pháp tối ưu trong hàng loạt các phương án đề xuất. Để giúp cho các nhà quản lý ra các quyết định đúng đắn thì các thông tin cung cấp cho nhà quản lý phải bảo đảm các yêu cầu phù hợp, tin cậy, và kịp thời.

#### ***3.1.2. Phương hướng hoàn thiện công tác KTQT chi phí***

Thông tin KTQT chi phí ở công ty hiện nay chưa đáp ứng được các yêu cầu đó bởi những hạn chế trong công tác KTQT. Để khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong công tác KTQT chi phí nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị theo mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty thì hoàn thiện công tác KTQT chi phí phải hướng đến các nội dung như sau:

*Một là*, về tổ chức công tác KTQT chi phí, cần:

- Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí (chi phí cố định, chi phí biến đổi).
- Lập dự toán chi phí linh hoạt.
- Phân tích biến động chi phí giữa dự toán và thực tế nhằm tăng cường kiểm soát chi phí.
- Phân tích thông tin chi phí để xác định sản lượng hòa vốn và lựa chọn phương án kinh doanh.

*Hai là, về tổ chức hệ thống tài khoản và sổ KTQT chi phí, cần tổ chức xây dựng các tài khoản chi tiết, sổ sách chi tiết theo biến phí và định phí đối với từng khoản mục chi phí để làm cơ sở cho việc phân tích biến động chi phí.*

*Ba là, về tổ chức bộ máy kế toán, cần phân định công việc rõ ràng của thông tin giữa KTTC và KTQT.*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương**

#### **3.2.1. Nhận diện và phân loại chi phí tại công ty**

Việc phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí thành biến phí và định phí tại công ty có tác dụng rất lớn trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí, điều tiết chi phí cho phù hợp giúp nhà quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí và phân tích mối quan hệ chi phí - sản lượng - lợi nhuận ra quyết định kinh doanh.

#### **3.2.2. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán và sổ kế toán để tập hợp chi phí**

##### **3.2.2.1. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán**

Công ty nên thiết kế tài khoản kế toán quản trị chi phí sản xuất kết hợp với một số tài khoản tổng hợp của kế toán tài chính. Hệ thống tài khoản kế toán được thiết kế sao cho các tài khoản đó phản ánh được chi phí sản xuất theo cách ứng xử của chi phí, tức là tài khoản kế toán quản trị chi phí sản xuất phải nhận diện được biến phí và định phí nhằm kiểm soát, phân tích, quản lý chi phí có hiệu quả.

##### **3.2.2.2. Xây dựng hệ thống sổ kế toán**

Căn cứ vào yêu cầu quản lý của công ty và đối tượng chi tiết mà công ty đã xác định để xây dựng hệ thống sổ kế toán chi tiết nhằm đảm bảo theo dõi chi tiết từng khoản mục chi phí, yếu tố chi phí kết hợp với việc vận dụng chi phí biến đổi và chi phí cố định để

làm cơ sở cho việc phân tích biến động chi phí; phân tích chi phí theo đối tượng tập hợp chi phí đã xác định phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết về chi phí để phục vụ yêu cầu quản lý chi phí.

### **3.2.3. Công tác lập dự toán chi phí linh hoạt**

#### **3.2.4. Phân tích, kiểm soát chi phí sản xuất**

Công ty cần tiến hành phân tích biến động giữa dự toán và thực tế của chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung. Các chi phí này đều bị ảnh hưởng bởi hai yếu tố là lượng và giá.

##### **3.2.4.1. Phân tích, kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí và khó kiểm soát, do vậy cần thiết phải thường xuyên phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu theo số lượng và đơn giá ít nhất 1 quý 1 lần.

##### **3.2.4.2. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp**

Cuối năm, công ty cần tiến hành phân tích chi phí nhân công trực tiếp thực tế so với kế hoạch đặt ra ở đầu năm

##### **3.2.4.3. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung**

Để kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất chung, cuối kỳ kế toán cần tiến hành phân tích, đánh giá giữa chi phí thực tế phát sinh với kế hoạch lập đầu quý.

##### **3.2.4.4. Phân tích biến động chi phí quản lý và chi phí bán hàng**

Để kiểm soát và đánh giá các chi phí ở các bộ phận này công ty cũng lập các báo cáo phân tích tương tự.

### **3.2.5. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí - sản lượng - lợi nhuận**

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh, để tồn tại và phát triển, nhà quản trị công ty cần có những quyết định kịp thời, đúng

đầu để có thể đạt được mục tiêu đặt ra. Thông tin KTQT sẽ giúp nhà lãnh đạo công ty ra các quyết định như sản xuất bao nhiêu thì hòa vốn hoặc lựa chọn phương án kinh doanh nào thì có lợi nhất.

### **3.2.5.1. Phân tích điểm hòa vốn**

Phân tích điểm hòa vốn có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động sản xuất tại công ty. Phân tích điểm hòa vốn sẽ chỉ ra mức sản lượng phải và thép đạt tối thiểu để bù đắp chi phí, từ đó có những giải pháp nhằm đạt một doanh số mà kinh doanh không bị lỗ.

### **3.2.6. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương**

Để nâng cao hiệu quả thông tin giúp nhà quản lý ra quyết định. Luận văn đề xuất mô hình tổ chức bộ máy kế toán có sự kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị theo sơ đồ 3.1 là phù hợp với quy mô hoạt động của công ty.

Mô hình này thể hiện kế toán quản trị và kế toán tài chính được tổ chức thành một hệ thống thống nhất trong cùng một bộ máy kế toán.

#### **3.2.6.1. Tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương.**

#### **3.2.6.2. Chức năng và nhiệm vụ của từng phân hành kế toán**

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần cổ phần thép Thái Bình Dương tác giả nhận thấy còn tồn tại một số vấn đề mà nhà quản trị phải giải quyết để có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược phát triển của công ty. Đó chính là lý do nội dung Chương 3 luận văn hướng tới các giải pháp để hoàn thiện công tác KTQT chi phí ở công ty. Các giải pháp này tập trung vào vấn đề phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết và sổ chi tiết phục vụ tập hợp chi phí, dự toán chi phí linh hoạt, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và phân tích C – V – P để ra quyết định kinh doanh. Ngoài ra, để hệ thống KTQT chi phí được vận dụng có hiệu quả, luận văn còn đưa ra mô hình KTQT chi phí phù hợp với cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty.



## KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí sẽ tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo quản lý tốt quá trình SXKD, kịp thời đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác và hiệu quả. Để có thể tồn tại và nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty cần thiết phải kiểm soát tốt chi phí, từ đó có các quyết định kinh doanh đúng đắn, điều này chỉ có được thông qua hệ thống kế toán quản trị chi phí, tuy nhiên công tác KTQT chi phí tại công ty hiện nay còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy luận văn đã nghiên cứu và hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích về lý luận và thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung sau:

*Thứ nhất*, hệ thống hoá cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí, làm cơ sở cho việc phân tích và đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty.

*Thứ hai*, phản ánh được thực trạng KTQT chi phí tại công ty, bao gồm: phân loại chi phí, công tác xây dựng định mức, lập dự toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tập hợp chi phí sản xuất, phân tích biến động chi phí và phân tích mối quan hệ C – V - P. Từ đó, chỉ ra những hạn chế cần hoàn thiện về công tác KTQT chi phí.

*Thứ ba*, luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQT chi phí tại công ty, bao gồm: phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, hoàn thiện dự toán chi phí linh hoạt, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí. Ngoài ra, luận văn đưa ra hệ thống tài khoản, sổ chi tiết chi phí phục vụ cho KTQT và mô hình KTQT để có thể vận dụng một cách có hiệu quả hệ thống KTQT chi phí.

Việc áp dụng KTQT vào các doanh nghiệp tại Việt Nam còn

tương đối mới mẻ, nội dung thực hiện tương đối rộng. Với tài liệu và thời gian có hạn nên luận văn chỉ mới nghiên cứu đưa ra các giải pháp áp dụng tại công ty cổ phần thép Thái Bình Dương. Chính vì vậy, đề tài còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện, tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô, các bạn học viên và các cá nhân quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn.